

Số: 0276 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00218.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy nước, P.Ninh Sơn, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,08                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,09 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>- Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,60 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**

  
**CN. Nguyễn Anh Vũ**

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Thanh Tài**



Số: 0277 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00219.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : Dịch vụ nấu ăn Ninh Châu, Ninh Tân, P. Ninh Sơn, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,15                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,10 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>– Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,63 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-  
TDCN**

  
CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

KIỂM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



  
Tô Thanh Tài



Số: 0278 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00220.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : Shop Thỏ, hẻm 6, KP 5, Phường 4, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu            | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                  | TCVN 6492:2011                                                     | 7,17                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                 | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                  | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục              | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,11 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc             | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen tổng          | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>– Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư              | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,41 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | Coliforms tổng cộng | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | E.coli              | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**

*CN.Nguyễn Anh Vũ*

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Tô Thanh Tài**



Số: 0279 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00221.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Bến Cầu, số 1251, đường Nguyễn Trung Trực, KP 1, TT. Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,43                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,05 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>– Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,53 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-  
TDCN**

*CN.Nguyễn Anh Vũ*

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

KT **GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Thanh Tài**



Số: 0280 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00222.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : khu dân cư Phi Long, đường 786, ấp Thạnh Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 26/02/2021  
Lượng mẫu : 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 26/02/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu            | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                  | TCVN 6492:2011                                                     | 6,84                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                 | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                  | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục              | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,07 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc             | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen tổng          | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>– Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư              | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,49 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | Coliforms tổng cộng | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | E.coli              | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-  
TDCN**

*CN*

**CN.Nguyễn Anh Vũ**

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Thanh Tài**



Số: 0281 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00223.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : Tiệm sửa xe Ngọc Anh, ấp Thạnh Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Loại mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,67                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,08 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>- Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,48 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

KT GIÁM ĐỐC



**Tô Thanh Tài**



Số: 0282 /KQ-KSBT

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00224.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giếng Mạch, KP. Lộc An, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,24                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,06 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>- Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,50 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CĐHA-  
TDCN

  
CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài



Số: 0283 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00225.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : số 25, đường Lãnh Binh Tông, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,30                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,07 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>- Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,44 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**

*CN.Nguyễn Anh Vũ*

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Thanh Tài**



Số: 0284 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00226.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : số 24, đường Lãnh Binh Tông, KP. Lộc An, P. Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,25                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,09 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>- Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,46 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**

CN.Nguyễn Anh Vũ

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Thanh Tài**



Số: 0285 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00227.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : số 3538, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,96                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,04 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>– Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,32 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**

*CN.Nguyễn Anh Vũ*

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

**GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Thanh Tài**



Số: 0286 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00228.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : Khu tái định cư, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,91                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,06 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>– Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,33 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**

  
**CN. Nguyễn Anh Vũ**

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

**KT GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Thanh Tài**



Số: 0287 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00229.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước KCN Trảng Bàng, đường số 7, KCN Trảng Bàng, TX. Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả                               | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,94                                  | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ                       | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ                        | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,05 NTU                              | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU                              | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>– Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,0003 mg/L | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,35 mg/L                             | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL                          | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

KT GIÁM ĐỐC

PHO GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài



Số: 0288 /KQ-KSBT

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00230.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : trạm cấp nước Gò Dầu, nhà máy nước Rạch Sơn, TT Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả         | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 6,87            | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ  | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,06 NTU        | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU        | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>- Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | 0,0006 mg/L     | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,66 mg/L       | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL    | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 - 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL    | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- Quá thời gian lưu mẫu, TT KSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Thanh Tài



Số: 0289 /KQ-KSBT

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số mẫu: 00231.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : số 10, QL 22B, KP. Rạch Sơn, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : **NƯỚC MÁY**  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

| Số<br>tt | Chỉ tiêu            | Phương pháp                                                        | Kết quả         | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                  | TCVN 6492:2011                                                     | 7,41            | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                 | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                  | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ  | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục              | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,04 NTU        | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc             | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU        | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen tổng          | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>– Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | 0,0006 mg/L     | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư              | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,70 mg/L       | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | Coliforms tổng cộng | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL    | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | E.coli              | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL    | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu **NƯỚC MÁY** có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**



**CN. Nguyễn Anh Vũ**

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

**GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Tô Thanh Tài**



Số: 0290 /KQ-KSBT

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00232.21

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH  
Địa chỉ : ĐƯỜNG 30/4, PHƯỜNG 1, TP. TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH  
Người lấy mẫu : Phạm Đăng Khôi + Đặng Thị Mỹ Liên.  
Địa điểm lấy mẫu : Trường THCS Lê Văn Thới, TT. Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.  
Tên mẫu : NƯỚC MÁY  
Ngày lấy mẫu : 25/03/2021  
Lượng mẫu : 2Lx 1 bình + 1Lx 2 bình + 250 mLx 2 chai  
Ngày nhận mẫu : 25/03/2021  
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả.  
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Số<br>tt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                                                        | Kết quả         | Tiêu chuẩn      | Ngày kiểm<br>nghiệm |
|----------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------------------|
| 1        | pH                      | TCVN 6492:2011                                                     | 7,48            | 6,0-8,5         | 25/03/2021          |
| 2        | Mùi                     | SMEWW 2150B                                                        | Không có mùi lạ | Không có mùi lạ | 25/03/2021          |
| 3        | Vị                      | SMEWW 2160B                                                        | Không có vị lạ  | Không có vị lạ  | 25/03/2021          |
| 4        | Độ đục                  | SMEWW 2130 B-2017                                                  | 0,08 NTU        | ≤ 2,0 NTU       | 29/03/2021          |
| 5        | Màu sắc                 | SMEWW 2120 C-2017                                                  | 0,00 TCU        | ≤ 15 TCU        | 29/03/2021          |
| 6        | Arsen (As) tổng         | HD.PP.21/TT.AAS: 2019<br>– Ref. SMEWW 3125 B -<br>2017(ICP-MS) (1) | 0,0032 mg/L     | ≤ 0,01 mg/L     | 02/04/2021          |
| 7        | Clo dư                  | Clo test/ Martini<br>instruments                                   | 0,54 mg/L       | 0,2 - 1,0 mg/L  | 25/03/2021          |
| 8        | <i>Escherichia.coli</i> | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL    | < 1 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |
| 9        | Coliforms tổng cộng     | TCVN 6187 – 1:2019<br>(ISO 9308-1 : 2014)                          | 0 CFU/100 mL    | < 3 CFU/100 mL  | 25/03/2021          |

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (1) Phép thử do Viện Y tế Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- Quá thời gian lưu mẫu, TTKSBT Tây Ninh không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

**Nhận xét:** Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Y tế ban hành.

**P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-CDHA-  
TDCN**

CN. Nguyễn Anh Vũ

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

KT **GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Tô Thanh Tài**